

BỘ Y TẾ
Số: 07/2007/TT-BYT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 1 năm 2007

THÔNG TƯ

Hướng dẫn về hành nghề y, y học cổ truyền và trang thiết bị y tế tư nhân

Căn cứ Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân số 07/2003/PL-UBTVQH11 ngày 25 tháng 02 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 103/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân;

Căn cứ Nghị định số 49/2003/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Bộ Y tế hướng dẫn về hành nghề y, y học cổ truyền và trang thiết bị y tế tư nhân như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh, phạm vi áp dụng và đối tượng áp dụng:

a) Thông tư này hướng dẫn chi tiết về hành nghề y, y học cổ truyền và trang thiết bị y tế tư nhân;

b) Thông tư này áp dụng đối với cá nhân, tổ chức Việt Nam, người Việt Nam ở nước ngoài; cá nhân, tổ chức nước ngoài hành nghề y, y học cổ truyền và trang thiết bị y tế tư nhân tại Việt Nam,

Thông tư này áp dụng cả đối với các cơ sở y, y học cổ truyền dân lập được thành lập với mục đích nhân đạo, khám, chữa bệnh miễn phí, cấp phát thuốc miễn phí cho người nghèo và các đối tượng chính sách tại Việt Nam; tổ chức các đợt khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.

c) Lĩnh vực hành nghề dược, vắc xin, sinh phẩm y tế và dược học cổ truyền tư nhân áp dụng theo Thông tư số 02/2007/TT-BYT ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Bộ Y tế

hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều về điều kiện kinh doanh thuốc theo quy định của Luật Dược và Nghị định số 79/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Dược.

2. Nguyên tắc hướng dẫn:

a) Thông tư chỉ quy định những điều, khoản, điểm mà Pháp lệnh hành nghề y, dược tư nhân và Nghị định số 103/2003/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh hành nghề y, dược tư nhân (sau đây gọi chung là Nghị định số 103/2003/NĐ-CP) giao cho Bộ Y tế hướng dẫn thi hành;

b) Người hành nghề y, y học cổ truyền và trang thiết bị y tế tư nhân phải áp dụng các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Thương mại, Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân, Nghị định số 103/2003/NĐ-CP, Thông tư này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

II. CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ

1. Các hình thức tổ chức hành nghề y, y học cổ truyền và trang thiết bị y tế tư nhân:

a) Các hình thức tổ chức hành nghề y tư nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 16 của Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân;

b) Các hình thức tổ chức hành nghề y học cổ truyền tư nhân được thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 và 5 Điều 21 của Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân;

c) Các hình thức tổ chức hành nghề trang thiết bị y tế tư nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 34 của Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân.

2. Các hình thức tổ chức hành nghề đối với phòng khám chuyên khoa:

Các phòng khám chuyên khoa theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Pháp lệnh Hành nghề y, dược tư nhân bao gồm:

a) Phòng khám nội tổng hợp, phòng khám chuyên khoa thuộc hệ nội;

b) Phòng khám gia đình, phòng tư vấn khám, chữa bệnh qua điện thoại, phòng tư vấn chăm sóc sức khỏe qua các phương tiện công nghệ thông tin, viễn thông và thiết bị y tế;

c) Phòng khám chuyên khoa ngoại;

- d) Phòng khám chuyên khoa phụ sản, kế hoạch hóa gia đình;
- đ) Phòng khám chuyên khoa răng - hàm - mặt;
- e) Phòng khám chuyên khoa mắt;
- g) Phòng khám chuyên khoa tai - mũi - họng;
- h) Phòng khám chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ;
- i) Phòng khám chuyên khoa điều dưỡng, phục hồi chức năng và vật lý trị liệu;
- k) Phòng khám chuyên khoa tâm thần;
- l) Phòng khám chuyên khoa ung bướu;
- m) Phòng khám chuyên khoa da liễu;
- n) Phòng khám chuyên khoa nhi;
- o) Phòng khám chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh;
- p) Phòng xét nghiệm: sinh hóa, huyết học, vi sinh, miễn dịch, dị ứng, giải phẫu bệnh vi thể.

3. Các hình thức tổ chức hành nghề đối với cơ sở dịch vụ y tế:

Các cơ sở dịch vụ y tế theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân bao gồm:

- a) Cơ sở dịch vụ làm răng giả;
- b) Cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp;
- c) Cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà;
- d) Cơ sở dịch vụ kính thuốc.

III. CÁC ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ ĐỂ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ Y TƯ NHÂN

1. Người được cấp chứng chỉ hành nghề y tư nhân phải có đủ các điều kiện chung theo quy định tại Điều 17 của Pháp lệnh Hành nghề y, được tư nhân và Điều 5 của Nghị định số 103/2003/NĐ-CP.

2. Bằng cấp và thời gian thực hành tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hợp pháp (sau đây gọi chung là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh) của người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh để mở các phòng khám chuyên khoa phải có đủ các điều kiện cụ thể sau:

a) Phòng khám gia đình: Bác sỹ hoặc bác sỹ chuyên khoa y học gia đình đã thực hành 5 năm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong đó 3 năm thực hành chuyên khoa y học gia đình;

b) Các phòng khám nội tổng hợp, chuyên khoa thuộc hệ nội, chuyên khoa ngoại, phụ sản, phòng kế hoạch hóa gia đình, mắt, tai mũi họng, răng hàm mặt, ung bướu, điều dưỡng - phục hồi chức năng và vật lý trị liệu, tâm thần, da liễu, nhi, tư vấn khám, chữa bệnh qua điện thoại, tư vấn chăm sóc sức khỏe qua các phương tiện công nghệ thông tin, viễn thông và thiết bị y tế, phẫu thuật thẩm mỹ: Bác sỹ đã thực hành ít nhất 5 năm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, trong đó có 3 năm thực hành chuyên khoa. Riêng phòng khám chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ, bác sỹ phải có thêm chứng chỉ chuyên môn về phẫu thuật thẩm mỹ hoặc giấy chứng nhận chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ do trường đại học y đào tạo và cấp;

c) Phòng chẩn đoán hình ảnh:

- Phòng X-Quang: Bác sỹ, cử nhân X.Quang (tốt nghiệp đại học) đã thực hành 5 năm chuyên khoa X.Quang tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Phòng CT scanner: Bác sỹ đã thực hành 5 năm chuyên khoa CT scanner tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Phòng MRI: Bác sỹ đã thực hành 5 năm chuyên khoa MRI tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Phòng Siêu âm: Bác sỹ đã thực hành 5 năm chuyên khoa siêu âm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

- Phòng Nội soi: Bác sỹ đã thực hành 5 năm chuyên khoa nội soi tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

d) Phòng xét nghiệm: Bác sỹ, cử nhân sinh học, hóa học, dược sỹ, kỹ thuật viên xét nghiệm (tốt nghiệp đại học) đã thực hành 5 năm chuyên khoa xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

đ) Nhà hộ sinh: Bác sỹ, hộ sinh từ trung cấp trở lên đã thực hành 5 năm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, trong đó có ít nhất 3 năm thực hành chuyên khoa phụ sản;

Người đứng đầu nhà hộ sinh phải là người hành nghề 100% thời gian (không phải là người hành nghề ngoài giờ hành chính);

3. Bằng cấp và thời gian thực hành của người đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ y tế theo các hình thức tổ chức hành nghề quy định tại khoản 3, mục II của Thông tư này phải có thời gian thực hành từ 2 năm trở lên tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và bảo đảm các điều kiện cụ thể sau:

a) Người đứng đầu cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp phải tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp y trở lên;

b) Người đứng đầu cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà phải tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp y trở lên;

c) Riêng đối với nha công đã hành nghề từ năm 1980 trở về trước được đứng đầu cơ sở dịch vụ làm răng giả phải và tại thời điểm đó đã đủ 18 tuổi trở lên, đồng thời phải có giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã;

d) Người đứng đầu cơ sở dịch vụ kính thuốc phải đáp ứng một trong các điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp y trở lên và đã có thời gian làm công việc chuyên môn tại cơ sở chuyên khoa mắt từ 2 năm trở lên;

- Có bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp y trở lên và có chứng chỉ về trang thiết bị y tế (thiết bị đo kiểm, chẩn đoán tật khúc xạ mắt) do cơ sở được Bộ Y tế chỉ định đào tạo và cấp;

- Người đứng đầu cơ sở dịch vụ kính thuốc trước khi Thông tư số 01/2004/TT-BYT ngày 06/01/2004 của Bộ trưởng Bộ Y tế về hành nghề y, được tư nhân (sau đây gọi chung là Thông tư số 01/2004/TT-BYT) có hiệu lực phải có chứng chỉ về trang thiết bị y tế (thiết bị đo kiểm, chẩn đoán tật khúc xạ mắt) do cơ sở được Bộ Y tế chỉ định đào tạo và cấp và có hợp đồng lao động làm việc 100% thời gian với người đã tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp y trở lên và đã có thời gian làm công việc chuyên môn tại cơ sở chuyên khoa mắt từ 2 năm trở lên.

đ) Người đứng đầu cơ sở dịch vụ vận chuyển người bệnh trong nước và ra nước ngoài phải tốt nghiệp đại học y đã thực hành 5 năm tại cơ sở khám bệnh, chữa